

Biểu 02-TH-CN

Ban hành theo ...

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30 tháng 6 năm báo cáo

BÁO CÁO THỐNG KÊ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Kỳ cuối năm học: 2022-2023

(Có đến 31 tháng 5 năm báo cáo)

Đơn vị báo cáo:

TH Thạnh An

Đơn vị nhận báo cáo:

Phòng GDĐT Cần Giờ

TT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực
	A		B	C	1	2	3
I.	Trường						
1.1.	Tổng số trường			01	1	1	
	Chia ra theo vùng:						
	- Trung du, đồng bằng, thành phố		trường	02	1	1	
	- Miền núi, vùng sâu, hải đảo		trường	03			
1.2.	Số điểm trường		điểm	04	1	1	
II.	Lớp		lớp	05	15	15	
	Chia ra :	- Lớp 1	lớp	06	3	3	
		- Lớp 2	lớp	07	3	3	
		- Lớp 3	lớp	08	3	3	
		- Lớp 4	lớp	09	3	3	
		- Lớp 5	lớp	10	3	3	
	Trong đó: Lớp ghép		lớp	11			

III.	Học sinh	Đơn vị tỉnh	Mã số	Tổng số				Công lập				Tư thục			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng	Nữ			Tổng	Nữ			Tổng	Nữ
	A	B	C	1	3	4	5	6	8	9	10	11	13	14	15
3.1.	Biến động trong năm học		13												
	- Học sinh chuyển đi ngoài địa bàn tỉnh/tp	người	14	4	4			4	4						
	- Học sinh chuyển đến từ tỉnh/tp khác	người	15	6	4			6	4						
	- Học sinh bỏ học	người	16	4				4							
3.2.	Tổng quy mô	người	17	285	145	1	1	285	145	1	1				
3.3.	Quy mô chia theo lớp		18	285	145	1	1	285	145	1	1				
	- Học sinh lớp 1	người	19	54	29			54	29						
	- Học sinh lớp 2	người	20	61	28			61	28						
	- Học sinh lớp 3	người	21	47	24			47	24						
	- Học sinh lớp 4	người	22	52	27			52	27						
	- Học sinh lớp 5	người	23	71	37	1	1	71	37	1	1				
3.4.	Học sinh lưu ban	người	17	6	2			6	2						
	- Lớp 1	người	18	1	1			1	1						
	- Lớp 2	người	19	1				1							
	- Lớp 3	người	20	3				3							
	- Lớp 4	người	21	1	1			1	1						
	- Lớp 5	người	22												
3.5.	Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học		22	71	37	1	1	71	37	1	1				
	Chia theo tuổi:	người	23												
	- Dưới 11 tuổi	người	24												
	- 11 tuổi	người	25	69	36	1	1	69	36	1	1				
	- Trên 11 tuổi	người	26	2	1			2	1						
	Trong đó: học sinh khuyết tật	người	27	2	1			2	1						

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập						Tư thực				
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			Tổng số	Nữ
									HDLV không xác định thời hạn	HDLV xác định thời hạn								
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số	người	28	24	16	1	1	24	18	5	1	16	1	1				
4.1.	Cán bộ quản lý	người	29	2	1			2	2			1						
	- Hiệu trưởng	người	30	1				1	1									
	- Phó Hiệu trưởng	người	31	1	1			1	1			1						
4.2.	Giáo viên	người	32	19	13	1	1	19	14	5		13	1	1				
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp																	
	- Tốt	người	33															
	- Khá	người	34	19	13	1	1	19	14	5		13	1	1				
	- Đạt	người	35															
	- Chưa đạt chuẩn	người	36															
4.3.	Giáo viên nghỉ hưu trong năm học	người	37															
4.4.	Giáo viên tuyển mới trong năm học	người	38															
4.5.	Nhân viên	người	39	3	2			3	2		1	2						
4.6.	Số giáo viên được tham gia các chương trình bồi dưỡng	người	40	16	11	1	1	16	14	2		11	1	1				
	- Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (theo Thông tư 26/2012/TT-BGDĐT)	người	41	16	11	1	1	16	14	2		11	1	1				
	- Tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	người	42	16	11	1	1	16	14	2		11	1	1				
	Trong đó : Số nhân viên được tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	người	43	1	1			1	1			1						

Cần Giờ, ngày 22 tháng 6 năm 2023

Người lập biểu


Trần Thị Mỹ Hòa

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)



Lê Hữu Bình

